

Bản án số: 21/2021/DS-ST  
Ngày 06 tháng 5 năm 2021  
“*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN – TỈNH BẠC LIÊU**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Đẹp

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lại Thiện Phong

Ông Lê Văn Thuyền

*Thư ký phiên tòa:* Bà Thái Kim Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa:* Bà Lê Huyền Mao – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 5 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 189/2020/TLST-DS, ngày 18 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) K**

Địa chỉ: Số 40-42-44 P, phường V, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A - Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hùng H - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP K- chi nhánh Bạc Liêu - phòng giao dịch Phước Long (Theo văn bản ủy quyền số 1395/NHKL ngày 29/6/2020 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP K).

Người được ủy quyền lại: Ông **Võ Tấn Đ**, sinh năm 1987 - Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP K- chi nhánh Bạc Liêu - phòng giao dịch Phước Long (Theo văn bản ủy quyền số 444/GUQ-PGDPL ngày 30/9/2020) (*Có mặt*).

Địa chỉ: Ấp Nội Ô, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

*Đồng bị đơn:* Ông Dương Chung T, sinh năm 1985 và bà Đoàn Kiều N, sinh năm 1994 (*Vắng mặt không lý do*)

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa ngày hôm nay người đại diện***

**của nguyên đơn Ngân hàng TMCP K là ông Võ Tấn Đ trình bày:** Vào ngày 05/01/2018 ông Dương Chung T và bà Đoàn Kiều N có ký kết hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A402859/HĐTD-CC với Ngân hàng TMCP K – chi nhánh Bạc Liêu – phòng giao dịch Phước Long để vay số tiền là 6.000.000 đồng, thời hạn vay 180 ngày. Ngày giải ngân tiền vay là ngày 05/01/2018. Mục đích sử dụng vốn vay là mua bán tạp hóa. Lãi suất trong hạn là 14,94%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Hình thức thanh toán: gốc, lãi trả hàng ngày. Vay theo hình thức tín chấp.

Vào ngày 05/01/2018 ông Dương Chung T và bà Đoàn Kiều N có ký kết hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A402860/HĐTD-CC với Ngân hàng TMCP K – chi nhánh Bạc Liêu – phòng giao dịch Phước Long để vay số tiền là 14.000.000 đồng, thời hạn vay 180 ngày. Ngày giải ngân tiền vay là ngày 05/01/2018. Mục đích sử dụng vốn vay là mua bán tạp hóa. Lãi suất trong hạn là 14,94%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Hình thức thanh toán: gốc, lãi trả hàng ngày. Tài sản thế chấp dùng để đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng nêu trên: Xe gắn máy HONDA CLICK, biển số kiểm soát: 94K1 - 628.62, Số máy: JF18E0165035, số khung: 18008Y077705.

Vào ngày 02/02/2018 ông Dương Chung T và bà Đoàn Kiều N có ký kết hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A430247/HĐTD-CC với Ngân hàng TMCP K – chi nhánh Bạc Liêu – phòng giao dịch Phước Long để vay số tiền là 11.000.000 đồng, thời hạn vay 180 ngày. Ngày giải ngân tiền vay là ngày 02/02/2018. Mục đích sử dụng vốn vay là mua bán tạp hóa. Lãi suất trong hạn là 14,94%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Hình thức thanh toán: gốc, lãi trả hàng ngày. Tài sản thế chấp dùng để đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng nêu trên: Xe gắn máy YAMAHATAURUS, biển số kiểm soát: 94C1-077.60, Số máy: 16SB053468, số khung: 6S30DY019161.

Vào ngày 02/02/2018 ông Dương Chung T và bà Đoàn Kiều N có ký kết hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A430255/HĐTD-CC với Ngân hàng TMCP K – chi nhánh Bạc Liêu – phòng giao dịch Phước Long để vay số tiền là 4.000.000 đồng, thời hạn vay 180 ngày. Ngày giải ngân tiền vay là ngày 02/02/2018. Mục đích sử dụng vốn vay là mua bán tạp hóa. Lãi suất trong hạn là 14,94%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Hình thức thanh toán: gốc, lãi trả hàng ngày. Vay theo hình thức tín chấp.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Dương Chung T và bà Đoàn Kiều N chỉ thanh toán được cho Ngân hàng TMCP K tổng số tiền là 9.722.738 đồng nên đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký. Nay Ngân hàng TMCP K yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân xem xét, giải quyết: Buộc ông Dương Chung T và bà Đoàn Kiều N phải có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP K tổng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 30/9/2020 là **40.671.123 đồng** (trong đó: *Vốn gốc là 25.944.444 đồng, lãi trong hạn là 1.911.501 đồng, lãi quá hạn là 12.815.177 đồng*) và tiền lãi theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký từ ngày 01/10/2021 cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kiên Long, sau khi bản án có hiệu lực mà ông Dương Chung T và bà Đoàn Kiều N không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ số tiền nợ thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là xe gắn máy

HONDA CLICK, biển kiểm soát: 94K1-628.62, số máy JF18E0165035, số khung: 18008Y077705; xe gắn máy YAMAHA TAURUS, biển số kiểm soát: 94C1-077.60, số máy: 16SB053468, số khung: 6S30DY019161 hoặc chỉ định tài sản khác để thực hiện việc phát mãi thu hồi nợ theo quy định. Ngoài ra Ngân hàng TMCP Kkhông có yêu cầu gì khác.

Ngày 18/02/2021, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Kcó đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện: Theo đó Ngân hàng không yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm nghĩa vụ thanh toán của ông Dương Chung T và bà Đoàn Kiều N.

***Đối với đồng bị đơn ông Dương Chung T và bà Đoàn Kiều N :*** Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có đến nhà ông Tử và bà Nương để tổng đạt các văn bản tố tụng cũng như làm việc với ông Tử và bà Nương tuy nhiên ông Tử và bà Nương không có mặt tại địa phương. Qua xác minh chính quyền địa phương thì được ông Dương Chung T và bà Đoàn Kiều N hiện tại không có mặt tại địa phương nhưng ông Tử và bà Nương vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp N, xã N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu và trong một năm thì ông Tử và bà Nương có về địa phương một vài lần nhưng không biết chính xác khi nào ông Tử và bà Nương về. Do đó Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Tử và bà Nương đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kiên Long. Đồng thời Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định để giải quyết vụ án.

***Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

- *Về thủ tục tố tụng:* Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử hôm nay nguyên đơn, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng đồng bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kđối với yêu cầu phát mãi các tài sản là xe gắn máy HONDA CLICK, biển kiểm soát 94K1-628.62 và Xe gắn máy YAMAHA TAURUS, biển kiểm soát 94C1-077.60.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kđối với ông Dương Chung T và bà Đoàn Kiều N

Buộc ông Dương Chung T và bà Đoàn Kiều N có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP Ktổng số tiền nợ của 04 hợp đồng tín dụng tạm tính đến 06/5/2021 là 44.143.684 đồng; trong đó số tiền gốc 25.944.444đ, số tiền lãi trong hạn 1.911.502 đồng; Lãi quá hạn 16.287.738 và tiền lãi phát sinh từ ngày 07/5/2021 theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng cho đến khi thanh toán dứt nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Dương Chung T và bà Đoàn Kiều N nộp số tiền án phí có giá ngạch là 2.207.184 đồng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về thủ tục tố tụng:*

[1] Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Kkhởi kiện yêu cầu đồng bị đơn bà ông Dương Chung T và Đoàn Kiều N phải trả nợ vay cho Ngân hàng. Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng đồng thời đồng bị đơn có nơi cư trú tại ấp N, xã N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Đồng bị đơn ông Dương Chung T và Đoàn Kiều N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối đồng bị đơn căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

*Về nội dung vụ án:*

[3] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP Kyêu cầu ông Dương Chung T và Đoàn Kiều N trả nợ vay cho Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở để xác định ông Dương Chung T và bà Đoàn Kiều N có ký với Ngân hàng TMCP K04 hợp đồng tín dụng, cụ thể: Hợp đồng tín dụng số A402859/HĐTD – CC ngày 05/01/2018; Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A402860/HĐTD – CC ngày 05/01/2018; Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A430247/HĐTD – CC ngày 02/02/2018; Hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số A430255/HĐTD – CC ngày 02/02/2018 để vay tổng số tiền 35.000.000 đồng, Thời hạn vay: 180 ngày; Lãi suất trong hạn 14,94%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất vay từ thời điểm chuyển nợ quá hạn, tính trên dư nợ gốc quá hạn tương ứng với số tiền chậm trả.

Quá trình vay vốn ông Tử, bà Nương thanh toán cho Ngân hàng được tổng số tiền gốc và lãi của 04 hợp đồng tín dụng là 9.722.738 đồng. Nay Ngân hàng TMCP Kkhởi kiện yêu cầu ông Dương Chung T và bà Đoàn Kiều N trả cho ngân hàng tổng số tiền nợ của 04 hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 06/5/2021 là 44.143.684 đồng; trong đó số tiền gốc 25.944.444đ, số tiền lãi trong hạn 1.911.502 đồng; Lãi quá hạn 16.287.738 và tiền lãi phát sinh từ ngày 07/5/2021 theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Quá trình giải quyết vụ án tuy không làm việc được với ông Dương Chung T và bà Đoàn Kiều N nhưng tại 04 hợp đồng tín dụng thể hiện ông Dương Chung T và bà Đoàn Kiều N có vay tại Ngân hàng TMCP Kvới số tiền như Ngân hàng trình bày. Đây là hợp đồng vay có kỳ hạn, có lãi và các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng các cam kết đã ký kết nhưng ông Tử, bà Nương đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông Tử, bà Nương thanh toán toàn bộ số tiền nợ là phù hợp với thỏa thuận của hai bên đã ký trong hợp đồng tín dụng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Do đó có cơ sở buộc ông Dương Chung T và bà Đoàn Kiều N có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP K tổng số tiền nợ của 04 hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 06/5/2021 là 44.143.684 đồng; trong đó số tiền gốc

25.944.444đ, số tiền lãi trong hạn 1.911.502 đồng; Lãi quá hạn 16.287.738 và tiền lãi phát sinh từ ngày 07/5/2021 theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Đối với yêu cầu phát mãi tài sản theo quy định pháp luật để thu hồi nợ theo hợp đồng cầm cố của Ngân hàng TMCP Kiên Long: Ngày 18/02/2021 Ngân hàng TMCP Kcó đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu phát mãi tài sản các tài sản là xe gắn máy HONDA CLICK, biển kiểm soát 94K1-628.62 và Xe gắn máy YAMAHA TAURUS, biển kiểm soát 94C1-077.60. Xét thấy, việc rút đơn này là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên căn cứ Điều 217 BLTTDS đình chỉ đối với yêu cầu này.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Dương Chung T và bà Đoàn Kiều N nộp số tiền án phí có giá ngạch là 2.207.184 đồng.

***Vì các lẽ nêu trên:***

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào các Điều 2; 6; 7, 7a; 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

### ***Tuyên xử:***

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kđối với yêu cầu phát mãi các tài sản là xe gắn máy HONDA CLICK, biển kiểm soát 94K1-628.62 và Xe gắn máy YAMAHA TAURUS, biển kiểm soát 94C1-077.60.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Kđối với ông Dương Chung T và bà Đoàn Kiều N

Buộc ông Dương Chung T và bà Đoàn Kiều N có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP Ktổng số tiền nợ của 04 hợp đồng tín dụng tạm tính đến 06/5/2021 là 44.143.684 đồng; trong đó số tiền gốc 25.944.444đ, số tiền lãi trong hạn 1.911.502 đồng; Lãi quá hạn 16.287.738 và tiền lãi phát sinh từ ngày 07/5/2021 theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng cho đến khi thanh toán dứt nợ.

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng.*

**2.** Về án phí: Buộc ông Dương Chung T và bà Đoàn Kiều N phải có nghĩa vụ liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 2.207.184 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

Ngân hàng TMCP Kđã nộp tạm ứng án phí số tiền là 534.000 đồng theo biên lai thu số 0003361 ngày 17/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân được hoàn lại toàn bộ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm công khai. Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh (1b);
- VKSND huyện (2b);
- CC.THADS huyện (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Tòa (2b).

(Đã ký)

**Lê Văn Đệp**